CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ HAI

Hán Văn: **Cổ Càn Thanh Liên** cư sĩ
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

QUÁN HẠNH NGHI QUỸ

(Y theo **Hiển Mật Tâm Yếu, Chuẩn Đề Đại Minh**, các Kinh đặc biệt tiêu biểu cho Quán Hạnh, tức là **Hiển Mật Song Tu Quán Pháp**)

(Trước đã chuyên trì tụng nên mới lược Quán Hạnh để tiện lưu thông. Đây chuyên về Quán Hạnh rồi kèm Trì Tụng, rất cần thiết cho việc tu chứng. Hoặc bị công việc bề bộc bức bách, chẳng thể hoàn toàn y theo thứ tự của Quán Hạnh thì ở trong đó, tùy từng người mà chọn dùng một đoạn cũng được)

Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi rằng: "Nếu có Bồ Tát Tại Gia, Xuất Gia phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Đề Hạnh, cầu mau lìa khỏi sinh tử. Trước tiên nên vào **Tam Ma Gia Quán Đỉnh Đạo Trường**, thọ trì Cấm Giới bền chắc chẳng thoái lui, yêu thích Giới Hạnh Bồ Tát của Đại Thừa, ở bốn uy nghi tu bốn Vô Lượng, phát bốn Nguyện rộng (Hoằng Nguyện), tất cả sự nghiệp, Tâm chẳng tán loạn thì mới có thể vào Pháp Môn bí mật này. Mới vào Đạo Trường lại nên Lễ Kính, Sám Hối, tự thề thọ Giới, Tùy Hỷ, Phát Nguyện. Sau đó trì tụng.

(Phần sau là thứ tự Quán Hạnh, y theo đây kiến lập)

ĐÀN PHÁP

Người hành Chân Ngôn ở trước tượng Phật, trai giới bày vật cúng, đốt hương với nước sạch, tùy vào đêm 15 của tháng, hướng về phương Đông, lúc mặt trăng mới mọc. Đem một cái gương mới chưa từng dùng đặt để trước chỗ ngồi, đối gương kết Ấn ở ngay trên trái tim, tụng Chú 1080 biến rồi dùng cái túi chứa cái gương này, đeo mang bên thân. Về sau, mỗi ngày hạn định hai Thời, ba Thời đối gương lễ tụng, tức là **Tịnh Đàn**. Hoặc mười ngày Trai thì đối trước gương, còn lại chẳng đối trước gương cũng được. Các Kinh phần lớn nói tưởng thành Đàn Pháp, trì tụng là hơn, chỉ cần **Tâm Tịnh** hợp với **Pháp**)

Hành Giả kết **Kim Cương Chính Tọa**, tay kết **Đại Tam Muội Ấn** (Pháp ngồi, Ấn Pháp đều thấy ở phần trước)

Tụng **Tán** rằng:

Nhóm công đức ***Chuẩn Đề***
Tâm vắng lặng thường tụng
Tất cả các nạn lớn
Không thể phạm đến người
Trên Trời với Nhân Gian
Thọ phước ngang bằng Phật
Gặp ngọc Như Ý này
Được sự không gì hơn .

Nam mô Thất Câu Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề Bồ Tát (xưng ba lần)

Quán tượng **Chuẩn Đề Bồ Tát**

(Tượng ấy làm màu trắng vàng, mặt có ba mắt, mão báu Anh Lạc trang nghiêm, bên dưới eo lưng mặc áo trắng, trên áo có bông hoa. Thân mặc áo khoác ngoài (Thiên Y) bằng lụa mỏng nhẹ có tay áo rộng rãi, eo đeo dây thao đỏ, ráng mây ngọc quấn thân. Cổ tay đeo xuyến bằng vỏ ốc trắng, trên cánh tay đeo xuyến, bảy báu trang nghiêm, trên mỗi mỗi tay đều đeo nhẫn, có 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng **Thuyết Pháp**

Bên phải: tay thứ hai tác **Thí Vô Úy**, tay thứ ba cầm **cây kiếm**, tay thứ tư cầm **tràng hạt**, tay thứ năm cầm **Cụ Duyên Quả**, tay thứ sáu cầm **cây búa**, tay thứ bảy cầm **móc câu**, tay thứ tám cầm **chày Kim Cương**, tay thứ chín cầm **vòng hoa báu.**

Bên trái: Tay thứ hai cầm **cây phướng báu như ý**, tay thứ ba cầm **hoa sen**, tay thứ tư cầm **bình Táo Quán**, tay thứ năm cầm **sợi dây**, tay thứ sáu cầm **bánh xe** , tay thứ bảy cầm **vỏ ốc** (Loa), tay thứ tám cầm **Hiền Bình**, tay thứ chín cầm **quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật.**

Bên dưới Bồ Tát làm cái ao nước, trong ao trồng hoa sen, **Nan Đà Long Vương, Ô Ba Nan Đà Long Vương** cùng nâng cọng hoa sen. Ở trên hoa sen đặt tượng **Chuẩn Đề Bồ Tát**, vòng quanh tượng ấy an lửa tỏa ánh sáng. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót Hành Giả, dùng mắt Từ nhìn xuống.)

CA QUYẾT

Phật Mẫu Đại Chuẩn Đề
Trang nghiêm rất diệu lệ
Mão báu, Anh Lạc rũ
Ao khoác, lụa đeo buộc
Tướng trăng đầy vàng rực
Ba mắ , mười tám tay
Thuyết Pháp, Vô Úy Thí
***Phướng báu** được Như Ý*
*Cầm **Kiếm**, nâng **Châu**, nắm **Cụ Duyên***
***Hoa sen, Táo Quán, dây** đầy đủ*
Búa, Câu, chày Kim Cương, Luân, Loa
Hiền Bình, vòng hoa báu
Đều là **Sắc** tức **Không**
Bát Nhã Tổng Trì Đệ Nhất Nghĩa

Bài Ca này tiện dụng ghi từ tay Vô Úy trở xuống, đều bên phải trước, bên trái sau. Nếu không có Tượng thì chỉ quán gương cũng được)

Tưởng trước mặt Chuẩn Đề Bồ Tát có một **Kính Đàn**, lặng yên trong sạch, tưởng tâm của mình như một vành trăng tròn sáng cùng tỏa ánh sáng rọi lại. Tiếp tưởng trong miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát phun ra chín chữ Thánh Phạn tiếp nối theo thứ tự như quán viên ngọc có ánh sáng năm màu theo miệng của mình vào, chuyển theo bên phải an bày tâm trong vành trăng. Liền từ trong chữ **Án** thứ nhất (ཨཾ) quán khởi, tiếp chữ **Chiết** (ཙ) chữ **Lệ** (ཎྲ)đến chữ **Ha** (ཧཱ) thứ chín thì lại quán chữ **Án** thứ nhất (ཨཾ), như vậy giáp vòng rồi trở lại ban đầu, chữ chữ rõ ràng, trong ngoài giao thông suốt, viên mãn thanh tịnh.

Dùng ứng với Kính Đàn (nhìn **Nguyệt Luân Phạn Tự Đồ** lúc trước, xong mới vào Đàn quán)

Quán chữ **Lãm** (ཥ) vào Tịnh Pháp Giới Tam Muội, tưởng trên đỉnh đầu của thân mình có một chữ **Lãm** của Phạn Thư, khắp chữ này có ánh sáng giống như viên ngọc sáng, hoặc như trăng đầy chiếu khắp mười phương, liền tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn**

Án lãm (21 biến)

OṂ RAṂ

Tiếp tưởng chữ **Lãm** biến thành **Tam Giác Hỏa Luân** thiêu đốt hết thân Hữu Lậu của mình (từ cái đầu, con mắt, lỗ tai, cái mũi, cái lưỡi, thân thể , tất cả đốt hết. Giả sử có năm tội Vô Gián, dùng chữ này thiêu đốt thân cũng đều trừ diệt không có sót) thiếu đốt hết khắp cả Đại Địa thành Pháp Giới trong sạch [như đồng với Kiếp Hỏa thiếu đốt hết Thế Giới Hữu Vi thành sự lặng lẽ trống rỗng(không Tịch)]

Niệm là*:"Nguyện cho con lìa hẳn thân của nhóm bất tịnh, xú uế , nam nữ, năm dục thuộc ba cõi"*

Tiếp quán chữ **A** ( ) sinh thành thân **Vô Lậu Trí**, tưởng trên hoa sen lớn tám cánh (hoa sen tám cánh biểu thị cho Bạch Tịnh Bát Thức Tâm Vương) có một chữ **A** () tức là Pháp Giới **Vô Tướng**, thân ta từ trong Vô Tướng thọ sinh

Tiếp quán chữ **Ám** (- AṂ) ngay tại đỉnh môn của mình (Trong sự liên kết mật thiết của 10 chữ thì chữ này tứclà **Thể**, là nước **Pháp quang minh** của chư phật mười phương, tức là Pháp Môn **Quán Đỉnh bí mật** của Như Lai) Tưởng chư Phật mười phương cùng lúc dùng nước Pháp Quang Minh vì ta quán đỉnh.

Tiếp kết **Bố Tự Ấn** (Đem hai ngón giữa, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, kèm dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng dính đầu nhau) dùng chạm chín nơi, bày chín chữ Thánh Phạn

Tưởng chữ **An** (- OṂ) an trên đầu, chữ **Chiết** (-CA) an hai mắt, chữ **Lệ** (- LE) an ở cổ, chữ **Chủ** (- CU) an ở trái tim, chữ **Lệ** (_LE) an ở hai vai, chữ **Chuẩn** (_CUṄ) an trong lỗ rốn, Chữ **Đề** (- DHE) an ở bắp đùi, chữ **Sa-bà** (- SVĀ) an ở hai bắp chân, chữ **Ha** (-HĀ) an ở hai bàn chân. Tùy quán tùy chạm, an bày ở chín chỗ. Trên chữ **Chuẩn** dùng ngón cái tiếp chạm, dưới chữ **Đề** dùng ngón út tiếp chạm. Y theo trong Kinh: Pháp bày chữ ở thân, niệm tụng, tác quán rất màu nhiệm)

Chân thật quán từ đỉnh đầu đến bàn chân, mỗi mỗi Thể của chữ Chân Ngôn đều có vô lượng ánh sáng, thân ta liền đồng với thân Chuẩn Đề Phật Mẫu đầy đủ tướng tốt, ánh sáng

(Niệm là) *Tướng chân thật của Bản Tôn như vậy hay diệt các tội được tốt lành, giống như nhóm Kim Cương bền chắc*. Đây gọi là **Chuẩn Đề Thắng Thượng Pháp** (Do tưởng bày chín chữ Thánh Phạn, kết Ấn gia trì cho nên khiến thân ta liền đồng với Bản Tôn đầy đủ các tướng, diệt trừ tất cả nghiệp chướng, gom chứa vô lượng Phước Đức Cát Tường, tức được Thể Kim Cương Bất Hoại)

Sau đó tụng **Hộ Thân Chân Ngôn** và **Nhất Tự Đại Luân Chú** , đồng tụng , kết Kim Cương Giới

Yểm, xỉ-lâm

OṂ ŚRHYIṂ

Án, bộ-lâm

OṂ BHRŪṂ

(Đồng trì 21 biến, tác suy tư này: "*Ta ở bên trong khoảng 500 dịch quán thuộc bốn phương, kết Kim Cương Giới. Hết thảy loài gây chướng, các Quỷ Thần ác chạy xa bỏ đi. Thánh Chúng đã đến chẳng vượt* Tam Ma Gia (Samaya) *của mình, Đại Bi mà trụ. Nguyện rũ thương gia hộ"*. Xong phần **Hộ Thân Quán** bên trên)

Quán chữ **A** ( ) nhập vào **Lễ Kính Quán**. Chữ này tức là Pháp Thân Tỳ Lô, quán ngay trước mắt, liền quán **Đế Võng Vô Tận Lễ Kính Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình lễ khắp Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một Tam Bảo đều nhận thân lễ kính không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp niệm **Phổ Lễ Chân Ngôn:**

Án, phộc nhật-la, vật

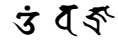

OṂ_ VAJRA VĪḤ.

Bảy biến xong, trong Định làm Lễ Quán

(Niệm là)

Hết thảy trong mười phương Thế Giới

Tất cả **Nhân Sư Tử** ba đời

Con dùng thân ngữ ý trong sạch

Lễ khắp tất cả không dư sót (Quán lễ một bái)

Sức uy thần **Phổ Hiền Hạnh Nguyện**

Hiện khắp, trước tất cả Như Lai

Một thân lại hiện trần sát thân (Thân nhiều như số bụi, số cõi khắp mười phương)

Mỗi mỗi lễ khắp trần sát Phật (Phật nhiều như số bụi, số cõi khắp mười phương) [Quán lễ một bái]

Nơi trần số Phật trong hạt bụi

Đều ở trong chúng Hội Bồ Tát

Bụi Pháp Giới không tận cũng vậy

Tin sâu chư Phật đều sung mãn (Quán lễ một bái. Xong phần **Lễ Kính Quán** bên trên)

Quán chữ **Án** (-OṂ) nhập vào **Cúng Dường Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình đốt hương, rải hoa, thắp đèn, đem vật cúng không tận cúng dường Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích; mỗi một Tam Bảo đều nhận thân cúng dường không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp tưởng thân của mình ở ngay trước mặt chư Phật, thắp hương xông ướp khắp.

(Niệm là*): "Đệ Tử (Họ tên là…) kính cẩn thắp năm phần Chân Hương là: hương Giới, hương Định, hương Tuệ, hương Giải Thoát, hương Giải Thoát Tri Kiến. Vận*

hương Pháp này tràn đầy Pháp Giới, cúng dường Tam Bảo, xông ướp khắp chúng sinh đều sinh về Tịnh Thổ"

Tiếp kết **Xuất Sinh Cúng Dường Ấn** (Hai tay chắp lại để ngang trái tim, đem lóng trên của ngón, bên phải đè bên trái, cùng giao đầu ngón rồi để trên đỉnh đầu, bung tán), tụng **Xuất Sinh Cúng Dường Chân Ngôn**

Án (21 biến)

OṂ

(Nếu không có thức ăn uống, hương, hoa . Chỉ ở trướng tượng Phật, tay kết An này, miệng tụng Gia Trì Chân Ngôn này thì cũng tự nhiên có Cúng Dường không tận tràn khắp Pháp Giới)

Niệm là:

Dùng sức công đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với lực Pháp Giới
Cúng dường khắp rồi trụ

Liền tụng **Đại Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn**

Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phộc mục-la, hộc (Ba biến)

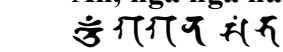

OṂ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

(Xong phần **Cúng Dường Quán**)

Quán chữ (âm **Hồng_** HŪṂ) nhập vào **Sám Hối Phát Nguyện Quán**. Chữ này tức là **Kim Cương Bộ Chủ Giải Thoát Pháp Môn Quán**. Chữ này thời tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình thảy đều chí thành Sám Hối tội chướng không tận trong lưới Đế Thích; mỗi một tội chướng có Thân sám hối không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình phát khởi Hạnh Nguyện thanh tịnh không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một Tịnh Nguyện có thân thành tựu không tận trong lưới Đế Thích cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp **Sám** là: "*Đệ Tử (họ tên là….) chí tâm sám hối. Từ vô thủy đến nay, vì mê mờ tâm vốn tịnh nên ba Nghiệp bị nhiễm uế. Thân có: sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng có:nói dối, nói lời thêu dệt, nói lời chia rẽ, nói lời ác.Ý có: Tham dục, nóng giận, si mê.Do biết tất cả Tội Chướng gây phiền não, nên nay con đều dùng ba nghiệp trong sạch, cung kính đối trước chư Phật Bồ Tát, thành tâm sám hối, thề chẳng gây tạo nữa, luôn trụ tất cả Công Đức của* ***Tịnh Giới*** *"*

Tiếp tụng **Giới Tán** là:

Chúng sinh thọ ***Giới Phật*** (Giới của Phật)
Liền vào các Phật Vị (Địa vị của Phật)
Địa vị đồng Đại Giác
Mới thật là Phật Tử (con của Phật)

(Tùy theo Giới của Cư Sĩ, Sa Di, Đại Tăng Giới. Đề cử vị Tăng tiến dẫn Giới Bồ Tát là)

Đệ Tử (họ tên là….) một lòng quy mệnh Tam Bảo, thọ Giới **Tâm Địa** của Bồ Tát có mười **Ba La Đề Mộc Xoa** nặng. Nay sẽ thọ trì

Thứ nhất là Giới **sát sinh**

Thứ hai là Giới **trộm cắp**
Thứ ba là Giới **tà dâm**
Thứ tư là Giới **nói dối**
Thứ năm là Giới **mua bán rượu**
Thứ sáu là Giới **nói lỗi lầm của bốn Chúng**
Thứ bảy là Giới **tự khen mình, chế diễu người** (Tự thán hủy tha)
Thứ tám là Giới **keo kiệt tham lam, khinh chê người**
Thứ chín là Giới **tâm giận dữ mà chẳng chịu hối cải**
Thứ mười là Giới **phỉ báng Tam Bảo**
Mười Giới như vậy, thệ nguyện thọ trì, vĩnh viễn chẳng rơi vào tội Ba La Di
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật (xưng ba lần)

Tức nay tự thề thọ Giới **Bồ Đề Tâm**, lìa tất cả **Ngã Chấp**, lìa hẳn **Uẩn Xứ Giới** với lìa **Năng Thủ, Sở Thủ**, nơi Pháp bình đẳng, Tự Tâm vốn chẳng sinh, Tự Tính trống rỗng cho nên như tất cả Phật Bồ Tát đời quá khứ đã phát Tâm Bồ Đề, thì con cũng như vậy

Thệ nguyện độ vô biên chúng sinh
Thệ chặt đứt phiền não không tận
Thyệ nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thệ nguyện thành Phật Đạo vô thượng
Hư không có chấm dứt
Nguyện của con không dừng
Hư không có chấm dứt
Nguyện của con không dừng
(Xong phần **Sám Hối Phát Nguyện Quán**)

Tiếp nhập vào **Trì Tụng Quán**. Tưởng trước Tam Bảo không tận trong lưới Đế Thích tại mỗi mỗi cõi, mỗi mỗi hạt bụi của tận hư không khắp Pháp Giới đều có thân của mình nhiều không tận trong lưới Đế Thích, mỗi một thân của mình thọ trì Giáo Pháp Chân Ngôn, danh hiệu chư Phật Bồ Tát không tận trong lưới Đế Thích. Mỗi một Chân Ngôn, Danh Hiệu có thân thọ trì không tận trong lưới Đế Thích, cùng với bờ mé vị lai liên tục không gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý không có mệt mỏi chán ghét.

Tiếp tưởng năm đầu ngón tay có một chữ **Hồng** ( ) biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trăng trong. Lại tưởng đầu lưỡi có một chữ **Hồng** () biến thành cái lưỡi Kim Cương chẳng hoại. Sau đó kết Kim Cương Quyền Ấn (hai tay đều kết Ấn, Ấn Pháp đồng với lúc trước) liền tụng **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn.**

Án, lãm (21 biến)

OṂ RAṂ

Án, xỉ-lâm (21 biến. Dùng chữ **Án** của Phạn Thư vẽ bảy lần ghi số, bên trái vẽ ba lần tức hợp số)

OṂ ŚRHYIṂ

Tụng **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn:**
Án, ma ni bát nột-minh, hồng (108 biến)

OṂ MAṆI PADME HŪṂ

Liền quán Thánh Tượng Chuẩn Đề với chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim (Ấn Pháp đồng với lúc trước) tụng Chú **Chuẩn Đề** cùng với Chú **Nhất Tự Đại Luân**, cùng tụng 108 biến

Nam mô táp đa nam, tam miểu tam bồ đà, câu chi nam
Đát nễ-dã tha: Án, chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề, sa-bà ha. Bộ-lâm

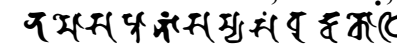
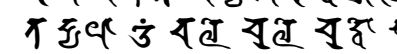
NAMO SAPTĀNĀṂ SAMYAKSAṂBUDDHA KOṬINĀṂ
TADYATHĀ: OṂ CALE CULE CUṆDHE SVĀHĀ _ BHRŪṂ

(Ngay lúc kết Ấn tụng Chú, muốn ghi số thời đem chín chữ Thánh Phạn vẽ để ghi số. Bắt đầu quán chữ **Án** (OṂ) viết đầy trong Ý, mỗi lần trì một biến thì một lần vẽ viết lấp đầy, cho đến chữ **Ha** thứ chín (-HĀ) thì lại viết chữ Á**n** thứ nhất (-OṂ) xong ắt thành một vòng. Chỉ chuyển tranh vẽ (Đồ chuyển) thông thường làm một lần vẽ. Chuyển chữ **Chiết** (-CA) thì một lần vẽ **Chiết** (). Như vậy hai vòng, tức gom lại 108 biến làm số, thêm nhiều hơn thì tùy theo người)

Tức dùng tay phải tác Kim Cương Quyền Ấn (Quyền Ấn đồng với lúc trước), miệng tụng Chân Ngôn chữ **Hồng** (HŪṂ) rồi ấn năm nơi (trước tiên ấn trên trán, tiếp vai trái vai phải, tiếp trên trái tim, tiếp trên cổ họng. Ấn xong thì bung tán ở trên đỉnh đầu)

Lại kết **Tam Muội Ấn**. Thân ngay thẳng, nhắm mắt, lắng tâm tịnh Ý. Liền quán chữ Phạn trong vành trăng với chữ đã an bày trên thân, một thời cùng hiện ánh sáng tròn trịa (viên minh) sáng tỏ, khởi đại tinh tiến, quyết định chứng lấy, không có lười biếng ắt sẽ được thấy tâm thanh tịnh của cội nguồn (bản nguyên thanh tịnh tâm)

Sau đó **Hồi Hướng**

Nay con trì tụng Đại Chuẩn Đề
Liền phát Bồ Đề, nguyện rộng lớn
Nguyện con, Định Tuệ mau tròn sáng (viên minh)
Nguyện con, công đức đều thành tựu
Nguyện con, Thắng Phước trang nghiêm khắp
Nguyện cùng chúng sinh thành Phật Đạo
_Xưa con tạo bao nhiêu nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Từ thân miệng ý phát sinh ra
Nay tất cả, con xin sám hối
Nguyện con lúc lâm chung sắp chết
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Mặt nhìn thấy Phật A Di Đà
Liền được sinh về cõi An Lạc

Đệ Tử (họ tên là…) chẳng vì tự cầu phước báo của Người, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác cho đến các vị Bồ Tát Quyền Thừa. Chỉ y theo Tối Thượng Thừa phát Tâm Bồ Đề. Nguyện cho cha mẹ đời này với cha mẹ nhiều đời, chúng sinh trong Pháp

Giới, tất cả oán thân đồng sinh về Tịnh Thổ, đều được bất thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề

(**Chuẩn Đề Quán Hạnh** xong)

(Phàm làm Thánh Tượng Chuẩn Đề, nên dùng mảnh lụa trắng che Tượng, khi niệm tụng thời bỏ mảnh lụa che ra, niệm tụng xong liền đem lụa trắng che lại. Kết Ấn thì dùng áo che bàn tay đừng để cho người nhìn thấy, cần phải bí mật (Xong phần **Quán Hạnh** bên trên. Chỉ hành theo Khóa lúc sáng sớm đến hai Thời, Ba Thời thì chỉ quán hiện thành thân đã an bày chữ với chữ trong vành trăng. Liền tụng Chân Ngôn chẳng cần phải lại dùng các Quán)

Tịnh Nghiệp Tục Khóa, các Kinh như trước.

NIỆM PHẬT QUÁN MÔN

Một lòng xưng niệm **Nam mô A Di Đà Phật**. Quán chữ **A** (𑖀) tức là Thể , là Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Niệm Phật tức niệm Tỳ Lô Pháp Thân Phật, Pháp Môn thâm sâu của 16 **Quán** màu nhiệm (Diệu Quán). Dùng một chữ này thâu lấy nghĩa, không có gì không hết.

Lại quán Phật có tám vạn bốn ngàn Tướng tốt, quang minh. Cảnh nhỏ nhiệm mà tâm thô sơ cho nên kẻ sơ cơ khó vào. Niệm Phật trì tên, lại sợ tán động nên khó được nhất tâm. Nay quán Chữ giản dị, dùng tâm duyên Chữ, lại chẳng tán loạn, nhận lấy rất tiện lợi vậy.

Mẫu của Chân Ngôn. Chữ này đều chứa vô lượng Pháp Môn, Thích Ca Như Lai với Như Lai đời quá khứ đều do quán tưởng Chữ này mà được thành Phật. Nếu quán chín chữ Thánh, trước tiên quán chữ này rõ ràng, còn lại đều hiện trước mặt.

Phàm trì tụng với trong bốn uy nghi, chỉ quán chữ này liền được Pháp Môn **Tổng Trì**.

Xét nghiệm 42 chữ của Hoa Nghiêm Tự Mẫu thì dùng chữ **A** (𑖀) làm đầu

Sớ ghi rằng: "**A** (𑖀) có nghĩa là **không có sinh**, dùng Lý của **không có sinh** mà tóm thâu bao quát vạn Pháp , cho nên Tông Môn dạy người đã đề cử công án chữ **Vô** (無) dùng tâm thiết yếu tương tự này quán Pháp Môn chẳng bị rơi vào phân biệt. Lý chân thật, nghĩa sâu xa tỉ mỉ, viên dung Hiển Mật. Nay chỉ thường quán chữ **A** (𑖀) này, làm gốc rễ để tham Thoại Đầu thì được mất, thị phi, một thời có thể buông bỏ vậy".

Lại **Thiên Thai Chỉ Quán** dạy người: "Lúc hôn trầm thời quán đầu mũi, lúc cử động thời quán lỗ rốn""

Thiền Môn Khẩu Quyết chỉ khiến người quán màu trắng trong lỗ rốn liền nhập vào Thiền Định. Nay nói là: "Trong rốn, quán vành trăng, ở trong vành trăng có một chữ **A** (𑖀) của Phạn Thư, hoặc chữ **Án** (𑖌𑖼- OṂ), dùng ý quán viết, niệm thầm Chú này liền được ba Mật tương ưng, cũng cùng với hơi thở ra vào, cầm giữ cùng hợp rõ rệt, nên đã xưng là **Huyền Quan Nhất Khiếu**, chẳng những là bọt nổi mà còn chung cùng với biển lớn. Chọn lấy điều ấy chỉ nơi Sắc Thân thì chỗ Quán này ngang bằng với Pháp Giới vậy"

Thứ tự **Quán Hạnh** thì văn trước đều ghi rõ ràng. Ở trong đó, phần bên trên có Nghi Quỹ tu tập, một lần đi qua chưa biết hết phương tiện có nhiều Môn cho nên cần chuẩn bị bày tỏ. Lại tùy theo nơi cư ngụ, muốn **Tịch Trừ Quỷ Thần**, kết **Kim Cương Giới**. Chỉ tụng **Chuẩn Đề Chân Ngôn** chú vào nước thơm 21 biến rồi rưới vảy tám phương trên dưới tức thành **Tịch Trừ Kết Giới.**

Lại ngay lúc trì tụng thời dựa theo Kinh **Câu Chi Đà La Ni**, Kinh **Kim Cương Đỉnh** với các điều đã nói trong các Kinh Giáo. Tùy theo căn ưu thích, cũng có nhiều loại

1_ **Du Già Trì**: Chỉ tưởng bày chữ trong vành trăng ở trái tim. Ấy là tưởng trái tim của mình như một vành trăng lặng yên trong sạch, trong ngoài rõ ràng. Đem chữ **Án** (- OṂ) của Phạn Thư an trong vành trăng ở trái tim; đem chữ **Chiết Lệ Chủ Lệ Chuẩn Đề Sa-Bà Ha** (- CALE CULE CUṄDHE SVĀHĀ) từ phía trước chuyển theo bên phải giáp vòng bày **Luân Duyên** (hô tiếng có dấu sắc), cuối cùng rồi lại bắt đầu (rõ ràng như Quán Hạnh đã nói: ở giữa, phía trước, phía sau)

2_ **Xuất Nhập Tức Trì**: Ấy là trong hơi thở ra vào, tưởng có chữ Phạn của Chân Ngôn, lúc thở ra thì chữ theo ra, lúc hít vào thì chữ theo vào, chữ chữ sáng trong như quán viên ngọc sáng chẳng được gián đoạn (hoặc lúc thở ra thì tưởng chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim của mình, chữ chữ nối liền nhau đều có ánh sáng năm màu từ trong miệng của mình xuất ra, tuôn chảy vào trong miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát, chuyển theo bên phải an bày bên trong vành trăng ở trái tim của Chuẩn Đề Bồ Tát. Nếu lúc hít vào thì tưởng chử trong vành trăng ở trái tim của Chuẩn Đề Bồ Tát, chữ chữ cũng nối liền nhau , từ miệng của Chuẩn Đề Bồ Tát xuất ra, tuôn chảy vào trong miệng của mình, chuyển theo bên phải an bày bên trong vành trăng ở trái tim của mình. Như vậy cuối cùng rồi lại bắt đầu, tưởng rất là màu nhiệm)

3_ **Kim Cương Trì**: Môi răng chẳng động, lưỡi chẳng đến vòm miệng, chỉ hơi động trong miệng (hơi động là lưỡi hơi động, miệng chẳng tạo thành tiếng)

4_ **Vi Thanh Trì**: Chỉ khiến cho tai của mình nghe, chẳng chậm chẳng gấp, chữ chữ nên xưng rõ ràng

(Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi là: Lúc tụng Chú thời chẳng gấp chẳng chậm, chẳng được cao giọng, nên xưng chữ rõ ràng chỉ khiến cho mình nghe. Chỗ quán Bản Tôn với an bày chữ bên trên, niệm tụng ghi số ở trong một niệm, cả hai nên quán thấy cùng một lúc, chẳng được thiếu khiến cho tâm tán loạn. Nếu quán niệm mệt mỏi thì tùy sức niệm tụng, hoặc một ngàn, hai ngàn cho đến ba ngàn, bốn ngàn, năm ngàn biến. Thường lấy một số làm hạn định, nếu có duyên sự cũng chẳng được giảm số. Đến 108 biến là thấp nhất)

5_ **Cao Thanh Trì**: Khiến cho người khác nghe.

Diệt Tội lại có hai loại Trì Tụng.

Một là **Vô Số Trì Tụng** ấy là chẳng cầm tràng hạt định số, thường trì không có gián đoạn.

Hai là **Hữu Số Trì Tụng** ấy là cầm tràng hạt, mỗi ngày nên được hạn định, số ấy chẳng được thiếu sót

(Công Đức của tràng hạt được các Kinh rộng khen.

Lại Kinh **Kim Cương Đỉnh Niệm Châu** có Kệ là:

Nếu an đỉnh kế, tịnh không dứt (trong sạch không gián đoạn)
*Do đeo trên cổ diệt **bốn Trọng*** (4 tội nặng)
Đeo trên cánh tay trừ mọi tội
Hay khiến Hành Nhân mau thanh tịnh

Lại **Nhất Tự Đỉnh Luân Nghi** nói: "*Trước tiên dùng Chân Ngôn chữ **Lãm** (* - RAṂ*) gia trì tràng hạt bảy biến, sau đó cầm tràng hạt tụng theo Khóa, đến Mẫu Châu thì lùi lại, chẳng được vượt qua Mẫu Châu* ")

Xét nghiệm sự màu nhiệm của **Chuẩn Đề Chân Ngôn**. Ngay ở Kinh **Quán Hạnh** ghi rằng*: "Trong Tòa, lắng tâm định ý, cần thấy chữ Phạn trong vành trăng ở trái tim*

rõ ràng, đã chẳng tán động sẽ được Định, tức cùng với Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ứng, ắt sẽ được thấy Tâm thanh tịnh của cội nguồn"

Lại nói rằng*: "Nếu cầu Giải Thoát, mau ra khỏi sinh tử. Người tác* ***Tam Ma Địa Quán Hạnh*** *liền tưởng chữ Phạn trong vành trăng ở trái tim với chân thật quán nghĩa của mỗi một chữ cùng với Tâm tương ứng, chẳng được sai lầm. Đây gọi là* ***Tam Ma Địa Niệm Tụng*** *, ắt Pháp trì tụng không bằng Du Già vậy* "

Lại có một Pháp. Đem **Du Già** lúc trước trì **Kim Cương Trì**, hợp làm một. Chỉ quán tưởng chín chữ Thánh Phạn trong vành trăng ở trái tim. Liền đem toàn Chú dùng Kim Cương Trì niệm tụng, tuy nhiên niệm tụng, ý trùng Quán Hạnh. Vả lại lúc quán tưởng, tức liền có thể ghi số. Bắt đầu quán chữ **Án** (𑖌𑖼- OṂ), viết lấp đầy trong ý, đến chữ **Ha** thứ chín (𑖪- HÀ) lại viết chữ **Án** thứ nhất (𑖌𑖼- OṂ) xong ắt làm một vòng (Pháp ghi số đã nói rõ lúc trước)

Lại đem chữ an bày trên thân làm Mẫu Số dùng tóm hợp ghi, tuy nhiều biến mà chẳng loạn (như viết một vòng chữ trong vành trăng. Sau đó viết chữ **Án** trên đỉnh đầu làm một mẫu số, lại viết một vòng chữ trong vành trăng. Sau đó viết chữ **Chiết** ở mắt bên phải, lại làm một mẫu số. Tiếp viết chữ **Chiết** ở mắt bên trái, tiếp viết chữ **Lệ** trên cổ. Tính một vòng chữ an bày trên thân xong, tính chung cộng có 828 biến làm số. Như vậy thêm nhiều đến một ngàn, hai ngàn tùy theo phương tiện của người)

Hoặc dùng Pháp này, chỉ trì chín chữ cũng được tổng yếu xưng chữ, quán chữ rõ ràng, tức văn tức nghĩa, tức vẽ tức tâm, tự nhiên được vào Tam Muội. Cho nên biết Pháp Môn **Tâm Quán** chỉ quý ở tu luyện, luyện thì có Vị. Dùng lời đạm bạc nói vậy

Mỗi ngày, lúc y theo Pháp trì tụng thời nên hạn định Thời Phận. Nếu trì một Thời, ấy là lúc sáng sớm. Nếu trì hai Thời thì kèm lúc hoàng hôn. Nếu trì ba Thời thì thêm lúc Chính Ngọ (nếu bận rộn công việc thì chẳng cùng thời phận, chỉ có lúc rảnh rỗi thì Trì)

Nếu Thượng Căn trì tụng, nên được ba Mật tương ứng, một là Thân Mật: kết An, hai là Khẩu Mật: tụng Chú, ba là Ý Mật: Quán tưởng. Hoặc tưởng chữ Phạn của Chân Ngôn, hoặc duyên theo tiếng trì tụng, hoặc tưởng Chuẩn Đề Bồ Tát, hoặc tưởng vật của nhóm cái chày, cái bình, hoa, quả mà Bồ Tát cầm trong bàn tay. Cho nên **Thần Biến Kinh Sớ** ghi là: "*Nếu dùng ba Mật làm cửa thì chẳng trải qua kiếp số, tu đủ các Hạnh, chỉ ở đời này đầy đủ các Ba La Mật* "

Lại lúc Chính Trì Tụng, chưa đủ 108 biến thì chẳng được cùng người nói chuyện. Nếu muốn nói chuyện thời ở trên lưỡi của mình, tưởng một chữ **Lãm** (𑖭 - RAṂ) của Phạn Thư. Giả sử có nói chuyện thì chẳng thành gián đoạn.

Hỏi rằng: Vì sao chỉ cần trì một Đạo Chân Ngôn mà thành tựu Công Đức? Vì sao lại rộng trì nhiều bản Chân Ngôn mà thành tựu Công Đức?

Đáp: Có hai Môn.

1_ **Tùy Căn Sở Lạc Môn**: Ấy là căn có nhiều loại ưa thích chẳng giống nhau. Hoặc có người thích trì ba Đạo, năm Đạo, mười Đạo cho đến trăm Đạo… Ở giai đoạn trung gian tùy căn ưa thích chẳng đồng, đều được trì tụng.

2_ **Tật Đắc Thành Tựu Môn**: Ấy là cầu tất cả công đức liền được thành tựu, thích hợp chuyên trì tụng một Đạo, lúc Chân Ngôn thành thời tất cả Chân Ngôn Công Đức thảy đều thành tựu. Cho nên Kinh **Văn Thù Nghi Quỹ** nói*: "Nếu muốn thành tựu tất cả công đức thì chẳng được ở Chân Ngôn khác mà khởi tư tưởng đó vậy* "

Như trên tuy có số Đạo Chân Ngôn đều là thứ tự trì tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn.

Hỏi rằng: Đã chuyên tụng một Chú mau được thành tựu. Vì sao chỉ riêng lẻ bày Chuẩn Đề Chân Ngôn khiến người trì tụng?

Đáp là:

1_ Chuẩn Đề chứa chung tất cả các Chân Ngôn cho nên Chuẩn Đề hay chứa các Chú còn các Chú chẳng chứa Chuẩn Đề. Như biển lớn hay nhiếp được trăm sông nhưng trăng sông chẳng thể nhiếp được biển lớn.

2_ Người ta dễ làm thành tựu Đàn Pháp của Chuẩn Đề, chỉ lấy một cái gương chưa từng dùng, liền là Đàn Pháp

(Kinh **Chuẩn Đề** nói rằng*: "**Kính Đàn** gom chung Đại Mạn Đồ La của 25 Bộ. Tiếng Phạn là **Mạn Đồ La*** (Maṇḍala)*, đây là Đàn vậy, vì thế biết **Kính Đàn** rất tối tôn tối thượng, hay diệt tất cả Ma Chướng, hay sinh tất cả công đức, mắt thấy thân đeo đều được lợi lạc"*. Cho nên người xưa nói rằng*: "**Đàn** là **Sinh**, sinh ra Công Đức không tận. **Đàn** là **Tập,** là nơi mà vô biên Thánh Hiền tập hội*)" chẳng đồng với Chú khác, thấy Pháp làm Đàn phải lực chọn nơi thanh tịnh, dùng bùn thơm xoa tô đất, rộng làm tượng Phật, dùng nhiều vật cùng mới có thể thành tựu (có tài vật, rộng làm tượng Phật, làm nhiều vật cúng, ở trước tượng Phật, đặt để Kính Đàn rồi đối diện trì tụng xong mới được sự nhiệm màu)

3_ Vì Chuẩn Đề chẳng chọn Nhiễm Tịnh để được trì tụng cho nên chẳng kể Tại Gia, Xuất Gia, uống rượu, ăn thịt, có vợ con… đều được trì tụng. Chẳng đồng với Chú khác, cần yếu phải Trì Giới rồi mới được tụng tập, bởi thế phần lớn bày Chuẩn Đề Chân Ngôn khiến người trì tụng. Nếu có người yêu thích trì tụng Chân Ngôn khác, đừng mong chấp định vào một đường lối vậy

Lại nữa, người hành Chân Ngôn, mỗi ngày đối trước gương, lúc mới muốn trì tụng, hoặc chỉ như trước tưởng một chữ **Lãm** (𑖪𑖿 - RAṂ), hoặc tưởng an bày chín chữ Thánh Phạn, sau đó trì tụng.

(Kinh **Trì Minh Tạng Nghi Quỹ** ghi là: "*Nếu ở trong Pháp của Chuẩn Đề Bồ Tát cầu thành tựu. Trước tiên quán bánh xe chữ vi diệu căn bản của Chuẩn Đề Bồ Tát, an ngay thân phần của mình, mỗi mỗi rõ ràng thì tất cả tội nghiệp mà thân trước của người đó đã gây tạo đều được trừ diệt. Phàm có mong cầu, quyết định thành tựu*". Pháp **Bố Tự** thấy ở lúc trước)

Hoặc tưởng trái tim của mình có một vành trăng tròn đầy thanh tịnh. Ở trong vành trăng có một chữ **Án** (𑖌𑖼 - OṂ) của Phạn Thư (chữ này chứa đủ vô lượng Pháp Môn, là **mẹ** của tất cả Chân Ngôn. Đức Như Lai nhân vì tu hành nhiều năm chưa được Bồ Đề, sau này tập quán này , vào đầu đêm liền thành Chính Giác. Đấng Như Lai thời quá khứ đều nhân quán tưởng chữ này mà được thành Phật)

Hoặc trong vành trăng ở trái tim, tưởng một chữ **A** (𑖀) (vì chữ A là Thân của Đức Phật Tỳ Lô cũng là Pháp Giới, cũng là Tâm Bồ Đề. Nếu người tưởng niệm, hay sinh vô lượng công đức)

Hoặc trong vành trăng ở trái tim, tưởng có một chữ **Hồng** (𑖤𑖿) (vì chữ **Hồng** tổng nhiếp tất cả Chân Ngôn của Kim Cương Bộ. Là thân chủ Kim Cương Bộ Chủ, cũng là ba Giải Thoát Môn. Nếu thường tưởng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu tất cả Công Đức)

Hoặc tưởng trên lưỡi có một chữ **Lãm** (𑖪𑖿) hoặc chữ **Hồng** (𑖤𑖿), tưởng xong sau đó trì tụng

Hoặc tưởng ngay trên cái cổ của thân mình có hoa sen lớn, ở trên hoa sen hiện ra chữ **A** (𑖀). Lại tưởng chữ **A** biến thành vành trăng, lại tưởng vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖤𑖿), chữ **Hồng** biến thành chày Ngữ Cổ Kim Cương. Lại tưởng cái chày

này dời ở trên lưỡi, mới được gọi là **Kim Cương Thiệt** (cái lưỡi Kim Cương). Sau đó trì tụng [Tiếp ở trong mỗi một bàn tay cũng tưởng chữ **A** (𑖀), chữ **A** biến thành vành trăng, vành trăng biến thành chữ **Hồng** (𑖨𑖿), chữ **Hồng** biến thành chày Ngũ Cổ Kim Cương màu trắng, mới được gọi là **Kim Cương Thủ** (bàn tay Kim Cương), sau đó kết tất cả Ấn]

Hết thảy Công Đức của cách quán tưởng chữ Phạn đều rộng như trong các Đà La Ni Kinh đã nói (**Phạn Tự Quán Môn** này, nếu trong bốn uy nghi, thường nghĩ nhớ thì rất màu nhiệu. Phàm trong các Kinh nói: Người tưởng chữ của Chân Ngôn đều là chữ Phạn, chẳng phải là chữ của phương văn (tiếng Hán) này, cho nên **Nhất Tự Đỉnh Luân Vương Nghi Quỹ** nói rằng: Đã nói quán các chữ, chỉ nhìn ở chữ Phạn, chẳng phải là tùy theo Phương Văn (tiếng Hán) ắt có sức của Đại Thần Dụng)

Hoặc có người chẳng thể tưởng được chữ Phạn, chỉ cần chuyên tâm trì tụng cũng đủ tất cả Tam Muội. Cho nên Kinh **Đại Bi Tâm** ghi rằng: "*Đà La Ni là Tạng **Thiền Định**, trăm ngàn Tam Muội thường hiện trước mặt*". Nếu có người khẩn thiết trì tụng thời hoặc gặp mọi thứ Ma Chướng, hoặc đột nhiên sợ hãi, hoặc lưỡi khó trì tụng, hoặc thân tâm chẳng yên, hoặc giận nhiều ngủ nhiều, hoặc thấy các tướng khác lạ, hoặc đối với Chú trở ngược sinh tâm nghi chẳng muốn trì tụng…. Nếu đối trị, nên quán chữ **La** (𑖪 _ RA) của Phạn Thư, hoặc chữ **Lãm** (𑖪𑖾), hoặc quán chữ **A** (𑖀)…chỉ tùy quán một chữ thì cảnh giới ấy tự nhiên tiêu diệt

(Phần trên chỉ tạm quy ước theo một đường lối mà nói. Nếu nói thật thì tùy một chữ, tất cả nơi chốn đều được dùng. Ấy là một chữ thật có đủ tất cả công dụng của tất cả chữ)

Hỏi rằng: Vì sao dùng chữ Phạn đều có Thần Dụng chẳng thể luận bàn như vậy?

Đáp: Ay là mỗi một chữ tức là Thể, là thân tâm của chư Phật Bồ Tát. Lại ngay Thể là Pháp Giới lìa tướng. Lại ngay Thể là Giáo, Lý, Hạnh, Quả bởi thế có Thần Dụng chẳng thể luận bàn (chữ Phạn ở Tây Thiên (Ấn Độ) là Pháp Nhĩ vốn có. Lúc Thế Giới mới thành thời Phạm Vương truyền nói, liền có chữ này, chẳng đồng với chữ của phương này là nhóm chữ sáng chế của **Thương Hiệt**)

Hỏi rằng: Hoặc có chúng sinh muốn trừ mọi thứ tai chướng, hoặc muốn tăng trưởng Phước Tuệ, hoặc muốn chứng Thánh Quả… thì chỉ cần y theo Nghi Quỹ trước trì tụng ư ? Hay lại riêng biệt có phương pháp sao ?

Đáp là: Chỉ cần y theo Nghi Quỹ trước trì tụng. Phàm có mong cầu, quyết định thành tựu. Hoặc ưa thích, tùy theo việc mong cầu đều có Pháp làm riêng, tùy ý đều được (dựa theo nhóm Nghi Quỹ của các Chân Ngôn nói năm loại Đàn Pháp. Ấy là: Pháp **Tức Tai**, Pháp **Tăng Ích**, Pháp **Kính Ái**, Pháp **Giáng Phục**, Pháp **Xuất Thế Gian.** Bốn loại của Tức Tai , có tác Pháp riêng)

Nếu người tác Pháp **Xuất Thế Gian** (vì muốn mau mãn hai loại tư lương **Phước Đức Trí Tuệ** với viên đốn mười **Ba La Mật** vượt qua vô số kiếp, đời này cầu được Thánh Quả hiện tiền) Hành Giả ở tại sườn núi, hang sâu, hang động thù thắng , chống Già Lam thanh tịnh… vận Tâm Đại Bi, thường lợi lạc cho vô biên hữu tình, đồng với Chuẩn Đề Vương Bồ Tát cậy nhờ sức **Nguyện Đại Bi** không tận của chư Phật Bồ Tát trợ giúp trong một hạn kỳ, ngăn hết khách khứa, lặng lẽ không nói chuyện, tương ưng ba Mật, tâm không gián đoạn. Hành Giả hướng mặt về phương Đông, mặt Tượng hướng về phương Tây, ở trước tượng Chuẩn Đề, an trí Kính Đàn, một lòng chân thật tưởng Chuẩn Đề Bồ Tát có đủ tướng tốt quang kinh không tận. Ở trong vành trăng nơi trái tim của Bồ Tát, tưởng có **Cửu Thánh Tự Đàn** (Đàn có chín chữ Thánh). Hành Giả

tưởng trong vành trăng ngay trái tim của mình cũng có Cửu Thánh Tự Đàn kèm với ngay trong thân phần của mình, tưởng an bày chín chữ của Thánh, y theo thứ tự của Nghi Quỹ trước trì tụng, đến Chuẩn Đề Chân Ngôn, từ đầu không ghi không hạn số (Vô ký vô số), chuyên tinh niệm tụng, siêng năng thúc dục thân tâm chẳng để cho lười biếng. Lúc muốn gần thành tựu ắt có mọi thứ Chướng khởi, nên như trước quán Pháp tự đối trị

Lại Hành Giả chẳng cần phải lao hình khổ cực, sợ tâm thần tán loạn. Ở trong bốn uy nghi đi, đứng, ngồi, nằm đều tu tập được ba Mật. Nơi thấy, nghe, hiểu, biết (kiến, văn, giác, tri) chỉ quán chữ **A** (𑖀) (Nơi **Nhất Chân Thanh Tịnh Pháp Giới**, cũng thường tác Quán Hạnh, tức có Chướng khởi, tự sẽ tiêu diệt), chuyên tinh trì tụng chỉ khiến cho tương ứng một niệm. Tùy theo căn tính sai khác của Hành Giả, ở khoảng trung gian ắt được Tam Muội hiện tiền. Liền ở trong Định thấy vô số Phật Hội, nghe âm thanh Diệu Pháp, chứng được địa vị của Thập Địa Bồ Tát (một loại Pháp này, chỉ cầu Xuất Thế Gian. Nếu muốn ở trong Pháp này cầu thành tựu, cần được chuẩn bị. Trước tiên trì tụng Chuẩn Đề Chân Ngôn năm trăm vạn biến, hoặc bảy trăm vạn biến, hoặc một ngàn vạn biến để làm **Tiên Hạnh** rồi mới tác Pháp này, quyết định có linh nghiệm)

Lại nghiệm thành Hành Tướng. Hành Giả dụng công trì tụng. Hoặc mộng thấy chư Phật, Bồ Tát, Thánh Tăng, Thiên Nữ. Hoặc mộng thấy tự thân bay trên không một cách tự tại. Hoặc ngay lúc trì tụng, thấy phan lay động, ánh sáng… (Tướng lạ rất nhiều, chẳng thể thuật đủ)

Nếu gặp việc như trên, chỉ là Phước Tuệ tăng trưởng. Tướng gần thành tựu, đừng sinh tâm nghi hoặc, đừng khởi niệm lấy bỏ, nên quán cảnh giới đã gặp đều là chữ **A** (𑖀), hoặc chữ **Lãm** (𑖪)…. (hoặc tưởng đều như mộng huyễn, hoặc tưởng như một tâm của Pháp Giới)

Nếu được ứng nghiệm như vậy, cần phải thúc đẩy phát ba Nghiệp, gia công trì tụng, chẳng được tuyên nói cảnh giới trong Chú, khoe khoang với người. Chỉ có người Đồng Đạo chẳng vì danh lợi, kính tán mới được nói thôi …

Hỏi rằng: Bên trên nói đối trước Đàn, kết Ấn, tụng Chú… Há chẳng phải là **có tướng** sao ?

Đáp là: **Viên Tông**, trên Thể của Pháp Giới không chướng ngại vốn đủ Pháp Môn không tận. Pháp Môn Vô Tướng của **Thiền Tông** chỉ là một Môn trong Môn không tận. Nay Đàn Pháp, Thủ Ấn, Chân Ngôn của **Mật Tông** tức **Thể** liền là Pháp Giới không có chướng ngại vậy

Hỏi rằng: Bên trên đã dẫn các Thầy từ xưa đều nói **Chú** là Pháp bí mật của chư Phật, chẳng phải là nơi giải bày của người. Tại sao lại giải nói như trước: chữ **A** (𑖀) là Thân của Tỳ Lô Phật, chữ **Hồng** (𑖨) là ba Môn giải thoát?...

Đáp là: Dựa theo **Hiền Thủ Bát Nhã Tâm Kinh Sớ** với **Thần Biến Sớ** và ý trong các Đà La Ni Kinh của Mật Tạng thì có hai Môn

1_ **Bất Khả Thuyết Môn**: Ấy là **Chú** là Mật Pháp của chư Phật, Phật Phật tương truyền, chẳng thông với giải khác, chỉ cần trì tụng, chẳng nên gượng giải thích.

2_ **Cưỡng Thuyết Môn**: Ấy là trong Chân Ngôn, tùy đề cử một chữ, hoặc làm người (tác nhân), hoặc làm Pháp (tác pháp), bao quát ngang dọc tự tại giải nói, đề cử sự cần yếu mà nói *"Pháp Môn không tận, ở trong một chữ , gom chung giải nói hết thì mới là nghĩa của chữ trong Đà La Ni"*. Được lời nói này, giả sử chư Phật ở mười phương trải qua vô số kiếp cùng nói Chân Ngôn, nghĩa trong một chữ cũng chẳng thể

hết, huống chi là người khác. Nói ra còn khó huống chi là thọ nhận. Bởi vì tạm ở chút phần trong một chữ, hoặc làm người, hoặc làm Pháp mà giải nói. Lúc trước nói chữ **A** là thân của Tỳ Lô Phật, chữ **Hồng** là ba Môn giải thoát…tức là nghĩa một lối thuộc chút phần trong Cưỡng Thuyết. Chỗ khác có văn giải thích Chân Ngôn, nghĩa của chữ, nghĩa của câu đều là nghĩa của một lối thuộc chút phần trong **Cưỡng Thuyết Môn** vậy

Xét nghiệm **Thiền Tông** đề cử nghĩa của **Vô** làm Thoại Đầu, chẳng thông với giải nói, muốn nghĩ hết điều ấy chỉ quay về cội nguồn. Người trì Chân Ngôn cũng lại như thế, chẳng thông với giải nói. Vả lại Lý trọn vẹn mà giải thiên lệnh, giải mặt nổi nên mất Lý, bởi thế chẳng giải

Kinh **Chuẩn Đề Đại Minh** ghi là*: "Nếu người cầu không phân biệt, nên quán **Vô Phân Biệt Vô Ký Niệm**. Nếu cầu không có sắc tướng thì nên quán **Văn Tự Vô Văn Tự Niệm**"*

Lại nói rằng: "*Quán Niệm như trên sẽ vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Thậm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa** , là **Chính Niệm Xứ**, **Chính Chân Như, Chính Giải Thoát,** là **Tri Bất Khả Thuyết Môn** thì mới xưng là Pháp Yếu của Mật Tông*".

CHUẨN ĐỀ TỊNH NGHIỆP
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

25/08/2008